

Số 3272-CV/TU
Về định hướng bộ chỉ tiêu
chủ yếu trong báo cáo chính trị
đại hội đảng bộ cấp xã

Hà Tĩnh, ngày 02 tháng 6 năm 2025

Kính gửi: Ban thường vụ các huyện, thành, thị ủy.

Thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và tổ chức mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; xét đề nghị của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 152-CV/ĐU, ngày 29/5/2025 về điều chỉnh bộ chỉ tiêu định hướng cấp xã; Ban Thường vụ Tỉnh ủy định hướng bộ chỉ tiêu báo cáo chính trị đại hội đảng bộ cấp xã nhiệm kỳ 2025 - 2030, thay thế bộ chỉ tiêu ban hành tại Công văn số 2812-CV/TU, ngày 03/12/2024, như sau:

I. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; đối ngoại

STT	Chỉ tiêu/Nhóm chỉ tiêu
A	Về kinh tế
1	Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân giai đoạn 2026-2030
2	Cơ cấu tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn theo giá hiện hành (nông, lâm nghiệp và thủy sản; công nghiệp - xây dựng; dịch vụ) đến năm 2030
3	Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn đến năm 2030
4	Số lượng doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế đến năm 2030
5	Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030
6	Giá trị sản phẩm trên 1 ha đất trồng trọt và mặt nước nuôi trồng thủy sản đến năm 2030
7	Xã duy trì hoặc phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu đến năm 2030 (áp dụng cho các xã)
8	Diện tích, cơ cấu đất thực hiện tập trung, tích tụ ruộng đất
9	Căn cứ dự thảo Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp xã mới; trên cơ sở thực tiễn và định hướng phát triển của địa phương giai đoạn 2026-2030 và đến năm 2030 có thể xem xét thêm một số chỉ tiêu sau: (i) Năng suất, sản lượng một số loại cây trồng chủ yếu; (ii) Sản lượng một số sản phẩm chăn nuôi chủ yếu;

STT	Chỉ tiêu/Nhóm chỉ tiêu
	(iii) Diện tích rừng trồng mới tập trung, sản lượng gỗ rừng trồng (đối với địa phương có diện tích rừng và đất lâm nghiệp); (iv) Diện tích, sản lượng thủy sản (đối với địa phương ven biển); tình hình hoạt động của các cụm công nghiệp (nếu có); (v) Số lượng, quy mô các dự án thu hút đầu tư mới tăng thêm; (vi) Doanh thu bán lẻ hàng hóa; số hợp tác xã, hộ kinh doanh đăng ký thành lập mới; (vii) Tỷ lệ khu dân cư NTM kiểu mẫu, thôn thông minh; (viii) Số sản phẩm được công nhận đạt chuẩn OCOP 3 sao, 4 sao, 5 sao... và các chỉ tiêu khác trên cơ sở tình hình, điều kiện thực tiễn của địa phương.
B	Về xã hội
1	Duy trì chuẩn đô thị văn minh đến năm 2030 (<i>áp dụng cho phường</i>)
2	Tỷ lệ gia đình, thôn, tổ dân phố văn hóa năm 2030
3	Tỷ lệ trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia đến năm 2030
4	Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2030
5	Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội đến năm 2030
6	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều bình quân giai đoạn 2026-2030
7	Căn cứ dự thảo Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp xã mới; trên cơ sở thực tiễn và định hướng phát triển của địa phương giai đoạn 2026-2030 và đến năm 2030 có thể xem xét thêm một số chỉ tiêu sau: (i) Tỷ lệ tổ dân phố văn minh kiểu mẫu; (ii) Đầu tư thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; tỷ lệ huy động trẻ em đi nhà trẻ, đi học mẫu giáo; (iii) Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể chiều cao, cân nặng; (iv) Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc-xin; (v) Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo. và các chỉ tiêu khác trên cơ sở tình hình, điều kiện thực tiễn của địa phương.
C	Về đô thị, nước sạch, môi trường
1	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đến năm 2030
2	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đến năm 2030

STT	Chỉ tiêu/Nhóm chỉ tiêu
3	Trên cơ sở thực tiễn và định hướng phát triển của địa phương giai đoạn 2026-2030 và đến năm 2030 có thể xem xét thêm một số chỉ tiêu sau: (i) Quy hoạch chung các xã, phường sau sáp nhập; (ii) Địa phương phấn đấu xây dựng trở thành phường (<i>áp dụng cho xã</i>); (iii) Số km đường giao thông, thảm nhựa, mương, rãnh thoát nước...; (iv) Tỷ lệ dân số được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung (<i>áp dụng cho phường</i>). và các chỉ tiêu khác trên cơ sở tình hình, điều kiện thực tiễn của địa phương.
D	Về cải cách hành chính, chuyển đổi số
1	Căn cứ Phụ lục I, Kế hoạch số 231/KH-UBND, ngày 10/5/2025 của UBND tỉnh¹ và tình hình thực tiễn, định hướng phát triển của địa phương để xây dựng các chỉ tiêu giai đoạn 2026-2030 và đến năm 2030. Trong đó, một số chỉ tiêu có thể xem xét, lựa chọn như sau: (i) Hoàn thành các mục tiêu xây dựng chính quyền số; (ii) Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến; (iii) Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công; (iv) Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa; (v) Mục tiêu xây dựng đô thị thông minh (<i>áp dụng cho phường</i>); (vi) Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông; (vii) Tỷ lệ người dân có chữ ký số.
E	Về quốc phòng, an ninh, đối ngoại
1	Duy trì chuẩn an toàn về an ninh trật tự, cơ sở vững mạnh toàn diện đến năm 2030
2	Trên cơ sở thực tiễn và định hướng phát triển của địa phương giai đoạn 2026-2030 và đến năm 2030 có thể xem xét thêm một số chỉ tiêu sau: (i) Ban hành đầy đủ chỉ thị, nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương, kế hoạch triển khai nhiệm vụ quân sự, quốc phòng hằng năm; (ii) Hoàn thành chỉ tiêu giao quân hằng năm; (iii) Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, thế trận khu vực phòng thủ; (iv) Quản lý tốt đất quốc phòng, giải quyết chính sách tồn đọng sau chiến tranh;

¹ Về triển khai Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 10/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

STT	Chỉ tiêu/Nhóm chỉ tiêu
	(v) Mức giảm tỷ lệ tội phạm về trật tự xã hội; (vi) Tỷ lệ giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo; (vii) Kiểm chế và giảm tai nạn giao thông trên cả ba tiêu chí; (viii) Ký kết hợp tác với các địa phương nước ngoài theo kế hoạch. và các chỉ tiêu khác trên cơ sở tình hình, điều kiện thực tiễn của địa phương.

II. Các chỉ tiêu chủ yếu về công tác xây dựng đảng và hệ thống chính trị

STT	Chỉ tiêu/Nhóm chỉ tiêu
1	Tỷ lệ đảng viên bình quân được kết nạp hằng năm tối thiểu 3% tổng số đảng viên.
2	Hằng năm có trên 90% tổ chức đảng trực thuộc hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.
3	Hằng năm có trên 90% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.
4	Hằng năm, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đạt “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” đạt ...% trở lên, “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” đạt... % trở lên. Tỷ lệ tập hợp đoàn viên, hội viên đạt ...% trở lên.

Căn cứ định hướng bộ chỉ tiêu chung, ban thường vụ các huyện, thành, thị ủy hướng dẫn cấp xã xây dựng các chỉ tiêu báo cáo chính trị đại hội đảng cấp mình, đồng thời tùy đặc điểm, tình hình của địa phương để bổ sung các chỉ tiêu phù hợp.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Các ban Đảng, UBKT, Văn phòng Tỉnh ủy,
- BTV Đảng ủy: Các cơ quan Đảng tỉnh, UBND tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

Trần Thế Dũng